

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1972, tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Th (chết); con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Anh chị em ruột: có 08 người, H là con út trong gia đình; có vợ: Cao Thị H1, sinh năm: 1976; có 03 đứa con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Th, địa chỉ: thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ông Đinh V, địa chỉ: thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Ông Hồ Quốc C, địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Đ, địa chỉ: thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Ngọc H2, địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

6. Ông Cao Bảo H3, địa chỉ: TDP Q, TT N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Thanh B, địa chỉ: Phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

8. Ông Hoàng Ngọc L, cán bộ địa chính xã Ph; địa chỉ: thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

9. Ông Lưu Đức Ng, cán bộ Phòng TN-MT huyện B; địa chỉ: thôn Ch, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

10. Ông Ngô Tất Th cán bộ Phòng TN-Mt huyện B; địa chỉ: Thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

11. UBND xã Phúc Tr - Do ông Nguyễn Quang T - Chủ tịch UBND xã đại diện, đã ủy quyền cho ông Lê Vinh Kh - Phó Chủ tịch UBND xã tham gia tố tụng; địa chỉ: xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, ông Kh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình ông Lê Văn Th, tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 47 thuộc xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, kết hợp khai thác tận thu đất san lấp với diện tích 15.492,87 m² và trữ lượng 14.859,67 m³, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2018. Gia đình ông Lê Văn Th đã ký kết Hợp đồng cải tạo đất với Lê Trọng H - Giám đốc Công ty TNHH Tr thuê cải tạo mặt bằng trồng rừng kết hợp tận thu đất làm vật liệu san lấp tại thửa đất này.

Sau khi thuê lại mặt bằng, Lê Trọng H ký hợp đồng mua bán số 19/HĐMB (ghi năm 2018) với Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) vận tải và thương mại B do ông Nguyễn Thanh B làm giám đốc, trú tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình với nội dung bán và giao khoán khai thác 14.860 m³ đất san lấp. Ngoài ra, ngày 28 tháng 8 năm 2018, Lê Trọng H và Nguyễn Thanh B viết bản cam kết với nội dung: Nguyễn Thanh B thanh toán cho Lê Trọng H toàn bộ tiền mua đất, các loại thuế, phí có liên quan. Đồng thời thanh toán thêm 8.000 đồng/01 m³, về khoản này Lê Trọng H đã nhận 240.000.000 đồng đảm bảo cho việc vận chuyển đất được thông suốt, tránh sự cản trở của người dân trên địa bàn.

Quá trình khai thác, Lê Trọng H đã thuê máy móc của anh Nguyễn Đ, Đinh V, Nguyễn Ngọc H2 đều trú tại xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Cao Bảo H3, trú tại thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình và Hồ Quốc C, trú tại xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình khai thác đem bán cho DNTN vận tải và thương mại B. Tuy nhiên, quá trình Lê Trọng H khai thác, chậm trả tiền công cho các công nhân vì vậy trong khoảng thời gian mua bán đất Nguyễn Thanh B mua 58.600 lít dầu Diesel (thành tiền 784.000.000 đồng) và giao cho các công nhân để thanh toán tiền công mức đất thay cho Lê Trọng H và cùng thỏa thuận sẽ khấu trừ tiền mua đất vào khoản tiền 784.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2018 cho đến tháng 5/2020, Lê Trọng H đã khai thác trên diện tích được cấp phép vượt mức khối lượng $10.995.08\text{m}^3$, ngoài ra còn khai thác ngoài diện tích được cấp phép $14.595.145\text{ m}^3$. Như vậy, Lê Trọng H đã khai thác trái phép rồi xuất bán cho DNTN vận tải và thương mại B $25.590,225\text{m}^3$ đất. Ngoài ra Lê Trọng H còn thỏa thuận với Nguyễn Thanh B trả thêm 240.000.000 đồng để vận chuyển đất thuận lợi không bị người dân trên địa bàn gây cản trở nhưng thực tế H không chi số tiền cho việc này mà hưởng lợi cá nhân.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Thừa Thiên Huế có kết quả giám định mẫu đất trên, kết luận: Mẫu đất trên là đất Cát pha chứa sạn sỏi, có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu dùng để đắp đất san nền (K90).

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự cấp tỉnh có Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 3959/STC-KLĐG, kết luận: $25.590,225\text{ m}^3$ đất Cát pha chứa sạn sỏi, có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu dùng để đắp đất san nền (K90) có giá là 497.033.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Trọng H phải nộp lại 02 khoản tiền, cụ thể: Khoản tiền làm thất thoát tài nguyên của Nhà nước trị giá: 497.033.000 đồng và tiền thu lợi bất chính: 240.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Trọng H đã nộp lại 200.000.000 đồng;

Trong vụ án này còn có ông Lê Văn Th là người đã ký hợp đồng cho Lê Trọng H thuê cải tạo thửa đất số 39, tờ bản đồ số 47 thuộc xã Ph; ông Nguyễn Thanh B (thuộc Doanh nghiệp tư nhân vận tải và thương mại B) là người mua lại đất của Lê Trọng H; Nguyễn Đ, Đình V, Nguyễn Ngọc H2, Cao Bảo H3 và ông Hồ Quốc Cg là những người do Lê Trọng H thuê khai thác và được Hưởng trả tiền công theo thỏa thuận, họ không biết việc H khai thác vượt quá diện tích cho phép và cũng không ăn chia hưởng lợi trong việc này, vì vậy không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người nêu trên.

Đối với ông Lưu Đức Ng và Ngô Tất Th cán bộ Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện B: UBND huyện B ra quyết định cấp phép cho hộ gia đình ông Lê Văn Th cải tạo, tận thu, đồng thời giao nhiệm vụ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B phối hợp với UBND xã Ph tiến hành theo dõi, giám sát hoạt động cải tạo, khai thác tận thu đến hết thời gian cấp phép. Quá trình khai thác, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra thực địa thửa đất 02 lần để gia hạn việc cải tạo và thực hiện các thủ tục theo trình tự, quy định của pháp luật. Tại thời điểm 02 lần kiểm tra, đo đạc thực tế xác định Lê Trọng H chưa khai thác vượt mức diện tích và trữ lượng cho phép, vì vậy Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B tiếp tục tham mưu cho UBND huyện B gia hạn cải tạo, khai thác tận thu. Mặt khác, theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình) phân cấp nhiệm vụ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện phối hợp với UBND xã Ph để theo dõi, giám sát và tiến hành xử lý sai phạm theo thẩm quyền, không bắt buộc phải theo dõi tại hiện trường khai thác.

Đối với ông Hoàng Ngọc L cán bộ địa chính xã Ph:

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo dõi, giám sát các hoạt động khai thác, cải tạo tài nguyên trên địa bàn, ông Hoàng Ngọc L có trách nhiệm thực hiện giám sát hoạt động cải tạo tận thu tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 47 thuộc xã Ph. Từ năm 2018 đến năm 2020, định kỳ hằng tháng ông Hoàng Ngọc Lợi đều trực tiếp đến hiện trường khai thác để theo dõi, kiểm tra đánh giá. Mặt khác, từ năm 2018 đến năm 2020, bị cáo Lê Trọng H không khai thác xuyên suốt cả thời gian mà gián đoạn theo từng thời điểm, do đó cán bộ địa chính không đủ điều kiện nắm bắt thời gian khai thác để kiểm tra. Việc Lê Trọng H khai thác ngoài mốc giới được thực hiện trong thời gian ngắn, có độ sâu không lớn, đồng thời diện tích khai thác ngoài mốc giới là khu vực ông Lê Văn Th chuẩn bị trồng cây, vì vậy được phép đào xới, san gạt mặt bằng. Ngoài ra, tại khu vực khai thác trái phép là nơi các phương tiện khai thác thường xuyên di chuyển, do đó có việc san gạt mặt bằng từ thời điểm bắt đầu khai thác nên không thể xác định hành vi vi phạm bằng quan sát mắt thường. Trong quá trình theo dõi, giám sát ông Hoàng Ngọc L không có máy móc chuyên dụng để đo đạc nên không phát hiện được hành vi vi phạm của Lê Trọng H.

Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định, hành vi của các ông Lưu Đức Ng, Ngô Tất Th và Hoàng Ngọc L không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn kiến nghị UBND huyện B tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với tài nguyên nói chung và việc cải tạo, tận thu khai thác đất san lấp trên địa bàn nói riêng nhằm ngăn chặn kịp thời xử lý nghiêm minh hành vi khai thác trái phép tài nguyên trên địa bàn.

Bản Cáo trạng số 03/VKS-P3 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố: Lê Trọng H về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 227, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Trọng H từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 737.033.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Lê Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thời gian, địa điểm phạm tội, do đó có đủ căn cứ xác định: Mặc dù được cơ quan nhà nước phê duyệt phương án cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Lê Văn Th tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 47 thuộc xã Ph, huyện B, kết hợp khai thác tận thu đất san lấp với diện tích 15.492,87 m² và trữ lượng 14.859,67 m³, sau đó ông Th đã ký hợp đồng thuê cải tạo đất với Lê Trọng H - Giám đốc Công ty TNHH Tr để cải tạo mặt bằng trồng rừng kết hợp tận thu đất làm vật liệu san lấp tại thửa đất này. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2018 cho đến tháng 5/2020, Lê Trọng H đã khai thác trên diện tích được cấp phép vượt mức khối lượng 10.995.08m³, ngoài ra còn khai thác ngoài diện tích được cấp phép 14.595.145 m³. Như vậy, Lê Trọng H đã khai thác trái phép rồi xuất bán cho DNTN vận tải và thương mại B với khối lượng 25.590,225m³ đất. Ngoài ra Lê Trọng H còn thỏa thuận với Nguyễn Thanh B trả thêm 240.000.000 đồng để vận chuyển đất thuận lợi không bị người dân trên địa bàn gây cản trở nhưng thực tế bị cáo H không chi số tiền cho việc này mà hưởng lợi cá nhân. Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Thừa Thiên Huế có kết quả giám định mẫu đất trên, kết luận: Mẫu đất trên là đất Cát pha chứa sạn sỏi, có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu dùng để đắp đất san nền (K90); Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có Kết luận định giá tài sản số: 3959/STC-KLĐG, kết luận: 25.590,225 m³ đất Cát pha chứa sạn sỏi, có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu dùng để đắp đất san nền (K90) có giá là 497.033.000 đồng. Từ nhận trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Lê Trọng H đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo biết rằng tài nguyên là tài sản Quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã tổ chức khai thác tài nguyên vượt quá khối lượng cho phép, gây thất thoát tài nguyên, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái nên cần xử phạt nghiêm, tương ứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo Lê Trọng H khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại tiền khắc phục thiệt hại, bố bị cáo là người có công và được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo cũng đã có công cứu giúp người bị nạn, hỗ trợ địa phương trong công tác phòng chống dịch Covid-19, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đơn xin đề nghị được xử phạt tiền là hình phạt chính và có đảm bảo việc thi hành hình phạt tiền là tài sản nhà, đất của bị cáo tại xã Ph, huyện B. Hội

đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và điều kiện của bị cáo để áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với Điều 35 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này có ông Lê Văn Th là chủ đất có ký hợp đồng với Lê Trọng H thuê cải tạo đất; ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân B là người mua lại đất; Nguyễn Đ, Đinh V, Nguyễn Ngọc H2, Cao Bảo H3 và Đỗ Quốc C là những người được Hưởng thuê khai thác và được trả tiền công theo thỏa thuận, họ không biết việc H khai thác vượt quá diện tích cho phép và cũng không ăn chia hưởng lợi gì. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với các ông Lưu Đức Ng, Ngô Tất Th là cán bộ Phòng TN - MT huyện B, ông Hoàng Ngọc L cán bộ địa chính xã Ph là những người được giao trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, cải tạo đất nhưng đã để Lê Trọng H khai thác vượt quá diện tích, khối lượng cho phép. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập, xác định hành vi của Lưu Đức Ng, Ngô Tất Th, Hoàng Ngọc Li không cấu thành tội phạm nên không xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với diện tích 25.590,225 m³ đất cát pha chứa sạn sỏi, bị cáo H đã khai thác trái phép và đã bán cho Nguyễn Thanh B - Công ty B hiện không còn đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình định giá: 499.033.000 đồng, đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 497.033.000 đồng tương đương 25.590,225 m³ đất cát pha chứa sạn sỏi, do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với số tiền 240.000.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tất cả số tiền 737.033.000 đồng bị cáo đã nộp lại và hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (*theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 17/01/2022 giữa Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình với số tiền 200.000.000 đồng và Biên lai thu tiền số 0004777 ngày 21/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình do bị cáo H nộp tiền khắc phục thiệt hại số tiền 537.033.000 đồng*), cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H đã phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 227, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt: Lê Trọng H 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước tại bị cáo H số tiền 497.033.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và số tiền 240.000.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính.

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 737.033.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thi hành án *(theo Giấy ủy nhiệm chỉ ngày 17/01/2022 giữa Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình với số tiền 200.000.000 đồng và Biên lai thu tiền số 0004777 ngày 21/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình do bị cáo H nộp tiền khắc phục thiệt hại số tiền 537.033.000 đồng).*

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNVCS - CA Q. Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Q. Bình;
- Cục THADS Quảng Bình;
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Phòng KTNV - THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Ph;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Tòa HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn